

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2023/DSST
Ngày: 04-8-2023
*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhiễm;

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 736/2023/TLST-DS, ngày 17-3-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2023/QĐXXST-DS, ngày 19-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 227/2023/QĐST-DS, ngày 12-7-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Kim Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 và ông Kim Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Ch trình bày:

Ngày 26/3/2018, bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng có tổ chức khai dây hội số 01, bà tham gia 01 phần; Hình thức tham gia góp hội được thỏa thuận như sau: Loại hội 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hội có giao danh sách hội viên cho bà (danh sách tên Cô Ch), có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hót, Hội vụ, sau khi hót hội chủ hội có trách nhiệm gom tiền của hội viên rồi giao cho người trúng thăm hót hội, hội đã khai đến lần thứ 07, cụ thể:

Lần 01: Kim Thị Ca Nha (Út Nhà) bỏ thăm 2.000.000 đồng, bà đóng hội sống bằng 3.000.000 đồng;

Lần 02: Thành Nhàng (hụi Nhàng) bỏ thăm 2.500.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.500.000 đồng;

Lần 03: Kim Nhứt (Nhứt) bỏ thăm 2.400.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.500.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị Ng (Ng bà 7) bỏ thăm 2.400.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.600.000 đồng;

Lần 05: Sơn Thị Sa Vương (S Vương Quảng) bỏ thăm 2.170.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.830.000 đồng;

Lần 06: Thạch Thị Mẫn (Út Mẫn) bỏ thăm 2.270.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.730.000 đồng;

Lần 07: Hà Mộng Linh (Tân Bànl) bỏ thăm 2.320.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 2.680.000 đồng;

Ở lần khai hụi thứ 08 bà Sóc Kh và ông Kim Ng úp hụi;

Nay bà Ch yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng trả cho bà 07 lần hụi sống đã đóng bằng 18.940.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/3/2018, đây hụi số 01), không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị Ch có đơn xin vắng mặt.

Đối với bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Sóc Kh và ông Kim Ng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án có lập biên bản không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Sóc Kh và ông Ng nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Danh sách hụi viên, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/3/2018 (photo); Chứng minh nhân dân tên Ch và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Ch.

2. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng cùng có trách nhiệm trả cho bà Thạch Thị Ch 07 lần hụi sống đã đóng bằng 18.940.000 đồng (Loại hụi

5.000.000 đồng, mở ngày 26/3/2018, đây hội số 01). Bà Thạch Thị Ch không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Thạch Thị Ch có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng trong quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Bà Thạch Thị Ch yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng trả lại cho bà 07 lần hội sống đã đóng bằng 18.940.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 26/3/2018, đây hội số 01), không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với bà Ch, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà Ch nộp khởi kiện để ông, bà có ý kiến trình bày phản bác về nội dung bà Ch khởi kiện. Quá trình giải quyết Tòa án có xác minh hội viên có ý kiến vào ngày 26/3/2018, bà Sóc Kh và ông Kim Ng có tổ chức khai đây hội số 01, loại hội 5.000.000 đồng, hội đã khai đến lần thứ 07, có hội viên bà Thạch Thị Ch (Cô Ch) cùng tham gia và đây hội chủ hội không duy trì đến mãn hội, do bà Sóc Kh và ông Kim Ng không có ý kiến phản bác về nội dung khởi kiện của nguyên đơn đối với mình, nên được coi là mặc nhiên thừa nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do bà Ch không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Thạch Thị Ch không phải chịu án phí.

[5] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biêu phưong;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Ch.

2. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng cùng có trách nhiệm trả cho bà Thạch Thị Ch 07 lần hui sống đã đóng bằng 18.940.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 26/3/2018, dây hui số 01). Bà Thạch Thị Ch không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu 947.000 đồng án phí.

Bà Thạch Thị Ch không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 473.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0015064 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị Ch.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm

